TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2021/DS - PT
Ngày 23 – 6 – 2021
V/v "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền phát sinh từ hợp đồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Dũng,**
Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Hữu Thịnh,**
ông **Võ Minh Diệp.**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Thành Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà **Trần Thị Thanh Bắc** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2021/TLPT-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng đặt cọc"*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2021/DS - ST ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 22/2021/QĐ - PT ngày 01 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Lương Đoàn Thị Tố T, sinh năm 19xx; địa chỉ: đường D, phường M, thành phố T, tỉnh Q. Bà T ủy quyền cho ông Phạm Xuân T – Luật sư Văn phòng Luật sư A thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q tham gia tố tụng *(theo văn bản ủy quyền lập ngày 12 tháng 11 năm 2020);* địa chỉ: đường Đ, thành phố H, tỉnh Q.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Đức H, sinh năm 19yy; địa chỉ: Khối phố y, phường S, thành phố T, tỉnh Q.

Người kháng cáo: bà Lương Đoàn Thị Tố T.

Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Lương Đoàn Thị Tố T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đức H trả số tiền 250.000.000 đồng, đây là số tiền mà ông H nhận nợ theo *"giấy xác nhận nợ"* lập ngày 17/8/2020, phát sinh từ giao dịch đặt cọc lập ngày 31 tháng 10 năm 2018, để ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với diện tích 90m^2, tại thửa số xx, lô 0y khu Az, thuộc khu nhà ở gia đình Quân đội, phường Q, thành phố T.

Bị đơn Nguyễn Đức H xác nhận đã tự nguyện nhận nợ 250.000.000 đồng tại *"giấy xác nhận nợ"* lập ngày 17 tháng 8 năm 2020 và khẳng định chưa trả số tiền

trên cho bà T. Theo bị đơn, khoản nợ này là nghĩa vụ phải trả tiền nhận cọc và tiền phạt cọc của ông H phát sinh từ việc hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng đặt cọc lập ngày 31 tháng 10 năm 2018.

Với nội dung như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2021/DS - ST ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam đã căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 272, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 117, Điều 122, Điều 123, Điều 124, khoản 1, 2 Điều 131 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 118, điểm a khoản 1 Điều 119 Luật nhà ở năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, xử: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lương Đoàn Thị Tố T đối với ông Nguyễn Đức H về việc *"Tranh chấp hợp đồng đặt cọc"*; tuyên bố Hợp đồng nhận tiền ngày 31 tháng 10 năm 2018 giữa bà T và ông H vô hiệu; buộc ông H có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 150.000.000 *(một trăm năm mươi triệu)* đồng; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T đối với ông H về việc buộc ông H phải trả số tiền phạt cọc là 100.000.000 *(một trăm triệu)* đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 tháng 3 năm 2021, nguyên đơn Lương Đoàn Thị Tố T kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc bị đơn ông Nguyễn Đức H phải trả cho bà số tiền 250.000.000 đồng theo *"giấy xác nhận nợ"* lập ngày 17 tháng 8 năm 2020.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa Bản án sơ thẩm số 32/2021/DS - ST ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 250.000.000 đồng.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn:

[2.1] Về thủ tục tố tụng: việc kháng cáo của nguyên đơn Lương Đoàn Thị Tố T được thụ lý đúng điều kiện, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Về nội dung

[2.2.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 250.000.000 đồng theo *"giấy xác nhận nợ"* lập ngày 17 tháng 8 năm 2020; trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị đơn xác nhận đây là nghĩa vụ phải trả tiền nhận cọc và tiền phạt cọc của bị đơn phát sinh từ việc ông H và bà T thỏa thuận chấm dứt hợp đồng đặt cọc lập ngày 31 tháng 10 năm 2018. Theo đó, Hội đồng xét xử thấy cần xác định, điều chỉnh lại quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là *"Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền phát sinh từ hợp đồng"* cho phù hợp với nội dung khởi kiện của nguyên đơn và phạm vi, bản chất tranh chấp giữa các đương sự; là cơ sở để xác định căn cứ pháp luật giải quyết vụ án.

[2.2.2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận về việc: ông H phải trả cho bà T số tiền 200.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa Bản án sơ thẩm số 32/2021/DS - ST ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự

[3.1]. Án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự.

[3.2]. Án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận và Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 26, Điều 37, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các điều 275, 280 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, công nhận sự thỏa thuận của đương sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2021/DS - ST ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam;

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận sự thỏa thuận của đương sự về việc: ông Nguyễn Đức H phải trả cho bà Lương Đoàn Thị Tố T số tiền 200.000.000 *(hai trăm triệu)* đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng

phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Đức H phải chịu 10.000.000 (*mười triệu*) đồng.

Hoàn trả cho bà Lương Đoàn Thị Tố T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000 *(sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn)* đồng, theo biên lai thu số 0000865 ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

*3.2. Án phí dân sự phúc thẩm***:** nguyên đơn không phải chịu; hoàn trả cho bà Lương Đoàn Thị Tố T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0001117 ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 23 tháng 6 năm 2021.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND T.p T;
- Chi cục THADS T.p T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Dũng